TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/KDTM-ST
Ngày 27 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đoàn Thị Bẩy;
Ông Nguyễn Văn Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Chưởng - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng ĐC;

Địa chỉ trụ sở: đường N, phường T, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng; ông Võ Tuấn H - Chức vụ: Giám đốc khách hàng doanh nghiệp; ông Nguyễn Thành T’ - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng; ông Diệp Tôn Th – Chức vụ: Chuyên gia quản lý hồ sơ; cùng địa chỉ cư trú: Lầu S, đường T, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ theo Giấy ủy quyền số: 1322/UQ-PVB ngày 16/5/2023 (ông T’, ông Th có mặt; ông T, ông H vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty QV.

Địa chỉ trụ sở: đường L, khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Trần Chí T”, sinh năm 1989 – Chức danh: Trưởng phòng HC-NS theo Giấy ủy quyền ngày 28/5/2023 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Ngô Thúy K, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Phùng Kim Q (vắng mặt).

3. Ông Ngô Quốc V, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ nơi ĐKHK: đường P, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ nơi thường trú: đường P, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Ngô Quốc M (vắng mặt).

Địa chỉ nơi ĐKHK: đường P, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ nơi thường trú: đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Ngô Quốc K, sinh năm 1985.

Địa chỉ nơi cư trú: đường P, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Trần Chí T", sinh năm 1989 theo Giấy ủy quyền số: 16/QV/2023/GUQ ngày 06/9/2023 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

6. Ngô Thúy H.

7. Ngô Thúy C.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: đường P, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

8. Ngân hàng VN (gọi tắt: Ngân hàng VN).

Địa chỉ trụ sở: đường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn Tr – Phó trưởng phòng tổng hợp theo văn bản ủy quyền số 604/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/5/2023 (có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: đường L, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của đại diện hợp pháp nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 12/9/2018 Ngân hàng ĐC (Gọi tắt Ngân hàng) và Công ty QV (Gọi tắt Công ty QV) có ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/HĐHMTD-PVB/CNCM, số tiền cho vay: Cho vay theo L/C xuất 13,000,000 USD, chiết khấu 20,000,000 USD; cho vay hạn mức 6,000,000 USD. Thời hạn hạn mức 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thủy sản, lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong hợp đồng cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản bảo đảm cho hợp đồng vay theo L/C chiết khấu, hợp đồng thế chấp số 02/2018/HĐBĐ/PVB-CNCM ngày 26/12/2018 là tôm đông lạnh thành phẩm, hợp đồng thế chấp phần vốn góp số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng với bà Ngô Thúy K (Thành viên hội đồng quản trị). Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty QV đã thanh toán tính đến ngày 02/6/2023 là: 4,977,173.18 USD. Trong đó: nợ gốc: 4,976,640.18 USD, lãi 533.00 USD. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty QV đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, nay Ngân hàng yêu cầu:

Công ty QV thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 13,204,549.04 USD. Trong đó: Gốc 9,857,080.42 USD, lãi 3,347,468.62 USD. Quy đổi tổng cộng: 323.907.587.951 đồng (24.530VNĐ/USD). Trong đó: Gốc 241.794.182.703 đồng, lãi 82.113.405.249 đồng.

Buộc Công ty QV phải thanh toán lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Công ty QV thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ gốc cho Ngân

hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực nếu Công ty QV không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Gồm: hợp đồng thế chấp phần góp vốn số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng với bà Ngô Thúy K (Thành viên hội đồng quản trị). Đồng thời yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ngô Văn Ng gồm vợ và các con ông Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Thư bảo lãnh bằng tài sản cá nhân ông Ng ngày 13/9/2018.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa ông Trần Chí T" – Đại diện bị đơn trình bày:

Ông thừa nhận vào ngày 12/9/2018 Công ty QV có vay vốn tại Ngân hàng theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/HĐHMTD-PVB/CNCM, số tiền vay: Vay theo L/C xuất 13,000,000 USD, chiết khấu 20,000,000 USD; vay hạn mức 6,000,000 USD. Thời hạn hạn mức 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thủy sản, lãi suất vay trong hạn được quy định trong hợp đồng cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn và thế chấp tài sản như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Đồng thời có thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng với bà Ngô Thúy K. Hiện phần vốn góp của bà Ngô Thúy K thế chấp là 10% tương ứng 530.000.000.000 đồng, tài sản vốn góp là tiền mặt.

Tính đến ngày 25/9/2023 Công ty QV còn nợ Ngân hàng số tiền 13,204,549.04 USD. Trong đó: Gốc 9,857,080.42 USD, lãi 3,347,468.62 USD. Quy đổi tổng cộng: 323.907.587.951 đồng (24.530VNĐ/USD). Trong đó: Gốc 241.794.182.703 đồng, lãi 82.113.405.249 đồng. Công ty QV đang quá trình tái cơ cấu nên yêu cầu Ngân hàng cho thời gian đến hết tháng 3/2024 để Công ty có phương án thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký.

- Ông Ngô Quốc V trình bày: Ông là con của ông Ngô Văn Ng và bà Phùng Kim Q. Gia đình có 06 anh chị em gồm: Ngô Quốc V, Ngô Thúy K, Ngô Quốc M; Ngô Quốc K, Ngô Thúy H, Ngô Thúy C. Ông Ng chết ngày 30/8/2022, ông xác định trước đây ông có công tác tại Công ty QV, nhưng từ tháng 7/2019 ông đã không còn làm việc tại Công ty nữa và từ đó đến nay ông cũng không được cập nhật tình hình kinh doanh của Công ty như thế nào. Vì vậy ông không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng ĐC theo Thư bảo lãnh của ông Ng ngày 13/9/2018. Đồng thời do bận công việc làm ăn nên ông xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

- Tại bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa ông Huỳnh Tấn Tr đại diện Ngân hàng VN trình bày:

Giữa Ngân hàng VN và bà Ngô Thúy K có ký kết Hợp đồng số: 86005000.011/2018/HĐBĐ/NHCT860 ngày 20/11/2018 thế chấp 10 bất động sản do bà Ngô Thúy K là chủ sử dụng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Bất động sản thế chấp tại Ngân hàng VN là tài sản của bà K, không liên quan đến cổ phần, cổ phiếu của bà K hình thành tư cách cổ đông của bà K tại Công ty QV. Quan hệ thế chấp tài sản giữa bà K với Ngân hàng do các bên xác lập

thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định, Ngân hàng VN không liên quan nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Kim Q, Ngô Thúy K, Ngô Quốc M; Ngô Thúy H, Ngô Thúy C vắng mặt, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 1, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty QV có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 13,204,549.04 USD. Trong đó: Gốc 9,857,080.42 USD, lãi 3,347,468.62 USD. Quy đổi tổng cộng: 323.907.587.951 đồng (24.530VNĐ/USD). Trong đó: Gốc 241.794.182.703 đồng, lãi 82.113.405.249 đồng và lãi suất phát sinh tính theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng cho vay. Chấp nhận cho Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phần vốn góp theo hợp đồng thế chấp số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng với bà Ngô Thúy K.

Về án phí xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phùng Kim Q, Ngô Thúy K, Ngô Quốc M; Ngô Thúy H, Ngô Thúy C đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do, ông Ngô Quốc V có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền còn nợ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Công ty QV thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ gốc cho Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực nếu Công ty QV không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Gồm: hợp đồng thế chấp phần góp vốn số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng với bà Ngô Thúy K (Thành viên hội đồng quản trị). Tuy nhiên, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bổ sung yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ban đầu, ngoài yêu cầu tại đơn khởi kiện đại diện nguyên đơn còn yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ngô Văn Ng gồm vợ là bà Phùng Kim Q và các con ông Ng gồm: Ngô Quốc V, Ngô Thúy K, Ngô Quốc M; Ngô Quốc K, Ngô Thúy H, Ngô Thúy C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Thư bảo lãnh bằng tài sản cá nhân của ông Ng ngày 13/9/2018. Xét thấy việc đại diện nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện là vượt quá phạm vi

yêu cầu khởi kiện ban đầu, Tòa án đã ấn định thời gian cho đương sự nộp đơn khởi kiện bổ sung nhưng không thực hiện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nội dung:

Xét hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/HĐHMTD-PVB/CNCM ngày 12/9/2018; Hợp đồng thế chấp phần vốn góp số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng và Công ty QV được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ tính đến ngày 25/9/2023, tổng cộng là 13,204,549.04 USD. Trong đó: Gốc 9,857,080.42 USD, lãi 3,347,468.62 USD. Quy đổi tổng cộng: 323.907.587.951 đồng (24.530VNĐ/USD). Trong đó: Gốc 241.794.182.703 đồng, lãi 82.113.405.249 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng của Ngân hàng. Đối với bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nhưng do Công ty đang trong thời gian tái cơ cấu nên xin thời gian để thanh toán nợ. Đối với nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu giải quyết theo quy định. Xét thấy, nguyên đơn tính lãi căn cứ vào các nội dung đã thỏa thuận tại các hợp đồng hạn mức tín dụng, khế ước nhận nợ và bảng tính nghĩa vụ nợ của khách hàng, vì vậy nguyên đơn yêu cầu về trả nợ vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn phù hợp với nội dung Hợp đồng hạn mức tín dụng mà các bên đã ký kết, phù hợp với giấy nhận nợ, bảng tính chi tiết lãi vay nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần buộc Công ty QV phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng, tính đến ngày 25/9/2023 với tổng số tiền 13,204,549.04 USD. Trong đó: Gốc 9,857,080.42 USD, lãi 3,347,468.62 USD. Quy đổi tổng cộng: 323.907.587.951 đồng (24.530VNĐ/USD). Trong đó: Gốc 241.794.182.703 đồng, lãi 82.113.405.249 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý các tài sản thế chấp:

Hợp đồng thế chấp phần vốn góp số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng và bà Ngô Thúy K là 10% tương ứng 530.000.000.000 đồng. Đại diện nguyên đơn xác định tài sản vốn góp là tiền mặt và liên quan đến quyền sử dụng đất của chị K theo Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất ngày 01/12/2019. Đối với đại diện bị đơn xác định vốn góp 16,44% của chị K (trong đó đã thế chấp cho nguyên đơn là 10%) tài sản vốn góp là tiền mặt thể hiện tại Quyết định số 1412/2018/QĐ-HĐTV ngày 20/12/2018 và Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 03/01/2019. Đại diện Ngân hàng VN xác định bà K thế chấp tài sản là 10 GCNQSDĐ đứng tên bà K cho Ngân hàng VN vào ngày 20/11/2018 theo Hợp đồng số: 86005000.011/2018/HĐBĐ/NHCT860, không liên quan đến phần vốn góp 10% đã thế chấp cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp liên quan đến GCNQSDĐ của bà K mà Ngân hàng nhận thế chấp và cũng đã được giải quyết tại bản án sơ thẩm số 08/2022/KDTM-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án phúc thẩm số: 13/2023/KDTM-PT ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Xét thấy, hợp đồng thế chấp số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng và bà Ngô Thúy K đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thế

chấp. Tại khoản 1 Điều 4 của hợp đồng thể hiện: Bên thế chấp bàn giao cho Ngân hàng giữ ‘‘Bản gốc Giấy chứng nhận phần vốn góp số … do cấp ngày…cho bà K’’ và tại Giấy chứng nhận phần vốn góp thể hiện bà K có phần vốn góp là 480.486.030.000 đồng, điều này cũng phù hợp với Quyết định số 1412/2018/QĐ-HĐTV ngày 20/12/2018 và Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 03/01/2019 xác định vốn góp là tiền mặt. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, không thanh toán nợ cho nguyên đơn đúng thời hạn thỏa thuận nên chấp nhận yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận phần vốn góp (Số: 01/CNGV-QV/2018) ngày 20/12/2018 cho bà K.

[6] Đối với hợp đồng thế chấp số 02/2018/HĐBĐ/PVB-CNCM ngày 26/12/2018; hợp đồng thế chấp tài sản là hàng hóa số: 19/2019/HĐBĐ/PVB-CNCM ngày 22/01/2019 Ngân hàng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 301, 317, 318, 323, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng ĐC.

Buộc Công ty QV có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng ĐC các khoản nợ tính đến ngày 25/9/2023 với tổng USD là 13,204,549.04 USD - tương đương 323.907.587.951 đồng. Trong đó: Nợ gốc 9,857,080.42 USD - tương đương 241.794.182.703 đồng, nợ lãi 3,347,468.62 USD – tương đương 82.113.405.249 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/9/2023, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ngân hàng ĐC phải trả cho bà Ngô Thúy K bản chính Giấy chứng nhận phần vốn góp (Số: 01/CNGV-QV/2018) ngày 20/12/2018 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

- Buộc Công ty QV, bà Ngô Thúy K phải bàn giao tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phần góp vốn số 21/2019/HĐBĐ-PVB-CNCM ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng ĐC với bà Ngô Thúy K.

Để xử lý phát mãi theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì bị đơn phải tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty QV phải chịu số tiền 431.907.588 đồng (Chưa nộp)

+ Ngân hàng ĐC không phải chịu. Ngày 15/5/2023, Ngân hàng ĐC đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 205.815.000 đồng theo biên lai thu số 0003381 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THA DS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Thu